TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2026/HS-ST
Ngày 13/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Viết Nguyên

- Bà Hoàng Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2025/HSST-QĐ ngày 31/12/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trịnh Đình H; sinh ngày 25 tháng 02 năm 2001 tại xã Quý Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Cao Khánh, xã Quý Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038201010842, cấp ngày 28/6/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Đình Định và bà Trịnh Thị Đương; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại:

Chị Phạm Thị Thanh; sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Thôn Lựu Khê, xã Yên Trường, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

Anh Trịnh Đình Dương và anh Trịnh Đình Dũng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 ngày 21/5/2025, sau giờ làm tăng ca ở công ty, Trịnh Đình H đi ăn tối cùng bạn và có uống khoảng 3 – 4 chai bia. Đến khoảng 22 giờ 10 phút, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B7-980.31 đi một mình từ quán ăn (thuộc thôn Lý Nhân, xã Yên Trường, tỉnh Thanh Hoá) để về nhà (ở thôn Cao Khánh, xã Quý Lộc). Khoảng 22 giờ 30 phút, H đi đến địa phận thôn Phố Kiểu, xã Yên Trường, khi đó H điều khiển xe ở khoảng giữa phần đường bên pH Quốc lộ 45 theo hướng thị trấn Quán Lào (nay là xã Yên Định) đi xã Yên Trường (hướng Đông – Tây) là đoạn đường trong khu đông dân cư. Cùng lúc này, ông Phạm Công Dong, sinh năm 1946, trú tại thôn Lựu Khê, xã Yên Trường đi bộ một mình từ lề đường bên trái theo hướng di chuyển của xe mô tô để sang đường (hướng Nam – Bắc). Do không chú ý quan sát và không giảm tốc độ nên khi xe mô tô cách ông Dong khoảng (2-3)m thì H mới phát hiện thấy ông Dong, khi đó ông Dong đã đi bộ sang đến phần đường bên pH phía trước theo chiều đi của H, nhưng do khoảng cách gần nên không kịp xử lý, dẫn đến bánh trước xe mô tô do H điều khiển đâm vào phía sau cẳng chân pH ông Dong khiến xe mô tô, H và ông Dong đổ, ngã xuống đường. Hậu quả, ông Dong bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Yên Định, rồi chuyển tuyến điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, đến 12 giờ 30 ngày 22/5/2025 ông Dong tử vong; Trịnh Đình H bị thương tích nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km41+100 Quốc lộ 45 thuộc địa phận thôn Phố Kiểu, xã Yên Trường. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường hai chiều, rộng 8,7m, giữa đường có vạch kẻ chia làn đường nét đứt màu vàng, mặt đường được rải nhựa, bằng phẳng, đường thẳng, hai bên đường có cống thoát nước bê tông có nắp đậy rộng 1,5m, phần vỉa hè rộng 3,3m.

Chọn hướng từ Đông sang Tây (hướng xã Yên Định đi Yên Trường) làm hướng chuẩn khám nghiệm; Chọn mép đường nhựa bên pH theo chiều khám nghiệm làm lề chuẩn, ký hiệu A; Chọn cột mốc H1/41 tại lề đường bên trái theo chiều khám nghiệm làm mốc, ký hiệu B.

Vị trí số 1: Vết trượt lốp liên tục trên mặt đường nhựa, kích thước (5x0,07)m, chiều hướng vết cùng với hướng chuẩn, chếch vào A. Toàn bộ vết nằm

vị trí bên pH đường theo hướng chuẩn A. Điểm đầu của vết cách A 1,95m, cách B 11,25m, cách tâm vết máu (2) 4,8m, cuối vết (1) cách A 0,7m.

Vị trí số 2: Vết nghi là máu kích thước (1,95x1,56)m, tâm vết cách A 4,5m, cách đầu vết cà trượt (3) 4,3m.

Vị trí số 3: Vết cà trượt liên tục kích thước (4,18x0,05)m, kéo dài từ mép đường nhựa vào lề đường mặt cống thoát nước, có chiều hướng với hướng chuẩn, cách A 1,15m; đầu vết (3) cách tâm bánh sau xe mô tô (4) 3,85m.

Vị trí số 4: Xe mô tô BKS: 36B7-980.31 đổ nghiêng pH, trên lề đường bên pH theo hướng chuẩn, đầu xe hướng xã Vĩnh Lộc, tâm bánh sau cách A 1,28m, cách tâm vết máu (5) 4,01m, tâm bánh trước cách A 0,81m.

Biên bản xác định lại hiện trường thể hiện:

Chọn chiều từ Đông sang Tây làm chiều khám nghiệm, chọn cột Km số H1/41 tại lề đường bên trái theo chiều khám nghiệm làm mốc, từ mốc kẻ một đường thẳng ảo vuông góc với trục đường (ký hiệu A), lấy lề đường bên pH theo chiều khám nghiệm làm lề chuẩn (ký hiệu B).

Vị trí số 1: Vết cà trượt liên tục trên mặt đường kích thước (4,18x0,05)m, vết có chiều từ Đông sang Tây. Đầu vết cách B 0,21m, cách A 12,3m; đuôi vết cách B 1,15m. Vết làm cày xước mặt đường, tại vị trí sâu nhất trên mặt đường là 0,05m.

Vị trí số 2: Xe mô tô BKS 36B7 – 980.31 đổ nghiêng bên pH, đầu xe quay về hướng Tây Nam, đuôi xe quay về hướng Đông Bắc. Trục bánh sau xe cách đầu vết (1) là 3,85m, cách (B) 1,28m, trục bánh trước xe cách B 0,81m.

Bản Kết luận giám định dấu vết cơ học: 2196/KL-KTHS ngày 24/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Vết rách da, bầm tụ máu không rõ hình kích thước (13x9)cm mặt sau 1/3 giữa cẳng chân pH Phạm Công Dong tương ứng phù hợp do va chạm với dấu vết tại mặt trước ngoài càng trước bên trái, ốc hãm bên trái trục bánh trước xe mô tô BKS: 36B7-980.31.

- Tại thời điểm xảy ra tai nạn xe mô tô BKS: 36B7-980.31 đang di chuyển theo hướng từ thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định (nay là xã Yên Định) đi huyện Vĩnh Lộc (nay là xã Vĩnh Lộc). Không đủ cơ sở xác định hướng di chuyển của ông Phạm Công Dong.

- Vị trí va chạm giữa xe mô tô BKS: 36B7-980.31 và ông Phạm Công Dong tại trước đầu vết cà số (3) được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ khám nghiệm hiện trường và trước đầu vết cà số (1) trong biên bản xác định hiện trường, sơ đồ xác định hiện trường; thuộc phần đường bên pH theo hướng từ

thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định (nay là xã Yên Định) đi huyện Vĩnh Lộc (nay là xã Vĩnh Lộc).

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ di chuyển của xe mô tô BKS: 36B7-980.31 và ông Phạm Công Dong tại thời điểm xảy ra tai nạn.

Bản kết luận giám định tử thi số: 2137/KLGĐTT-PC09 ngày 20/6/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Nguyên nhân chết của ông Phạm Công Dong: Chấn thương sọ não.

Kết luận giám định số: 2014/KL-KTHS ngày 13/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Mẫu máu của Trịnh Đình H gửi giám định có nồng độ Ethanol (cồn) là 80,49mg/100ml máu; Mẫu máu của ông Phạm Công Dong gửi giám định không có Ethanol (cồn).

Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hoá của chất ma tuý trong mẫu máu của Trịnh Đình H và ông Phạm Công Dong.

Vụ việc đã được camera an ninh của nhà dân ở khu vực hiện trường ghi nhận; Kết luận giám định kỹ thuật số của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận không tìm thấy dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 02 tệp video của 02 đĩa DVD gửi giám định.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo Trịnh Đình H đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng, gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị bồi thường, hỗ trợ gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về nguồn gốc xe mô tô BKS 36B7-980.31 quá trình điều tra xác định xe thuộc quyền sở hữu của anh Trịnh Đình Dương (sinh năm 2003, ở thôn Cao Khánh, xã Quý Lộc) là em trai của H. Sáng ngày 21/5/2025, H đã mượn xe của anh Dương để đi làm. Kết quả tra cứu xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKSKV8 ngày 11/11/2025 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Trịnh Đình H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Đình H thừa nhận bị truy tố về hành vi "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" như nội dung Cáo trạng là đúng, không oan, sai.

Đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Đình H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh

Đình H 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

Về án phí: Bị cáo Trịnh Đình H pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Phần tranh luận: Bị cáo Trịnh Đình H thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố và bản luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo mà Kiểm sát viên đưa ra tại phiên tòa là đúng, không oan, sai nên không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Phạm Thị Thanh và người làm chứng anh Trịnh Đình Dương, anh Trịnh Đình Dũng vắng mặt, mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ. Người đại diện hợp pháp của bị hại đã được bồi thường, không có ý kiến, yêu cầu gì thêm và người làm chứng đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ. Xét thấy, việc vắng mặt của người đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản khám nghiệm phương tiện, phù hợp với kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 21/5/2025, Trịnh Đình H (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B7-980.31 trong tình trạng có nồng độ cồn 80,49mg/100ml máu, trên đường Quốc lộ 45 theo hướng xã Yên Định đi xã Yên Trường. Khi đi đến địa phận thôn Phố Kiểu, xã Yên Trường là khu vực đông dân cư nhưng H không giảm tốc độ, không chú ý quan sát dẫn đến bánh

trước xe mô tô do H điều khiển đâm va vào cẳng chân pH ông Phạm Công Dong khi ông Dong đang đi bộ sang đường và đã đi sang đến phần đường bên pH theo chiều đi của H. Hậu quả ông Phạm Công Dong tử vong do chấn thương sọ não. Hành vi của bị cáo H đã vi phạm khoản 2, khoản 28 Điều 9 và điểm e khoản 3 Điều 12 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả chết một người. Như vậy Trịnh Đình H đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm b khoản 2, Điều 260 Bộ luật Hình sự. Như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thanh Hóa truy tố bị cáo là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của luật giao thông đường bộ, làm thiệt hại tính mạng của người khác, gây hoang mang lo lắng cho người tham gia giao thông; Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý. Bị cáo đã được đào tạo và được cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1, vì vậy bị cáo biết và hiểu rõ khi tham gia giao thông pH chấp hành quy định của Luật giao thông đường bộ, nhưng bị cáo đã không chấp hành đúng quy định, điều khiển phương tiện giao thông khi đang có nồng độ cồn, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi qua khu vực đông dân cư nên đã gây tai nạn giao thông, hậu quả làm một người chết. Vì vậy, cần pH xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng đảm bảo công tác đấu tranh và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

Về nhân thân: Bị cáo Trịnh Đình H không có tiền án, tiền sự, là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại và đã thực hiện xong phần trách nhiệm bồi thường dân sự trong vụ án; Bị hại cũng có lỗi khi tham gia giao thông (vi phạm điểm b khoản 1 Điều 30 Luật trật tự ATGT đường bộ) khi qua đường không có tín hiệu bằng tay ở nơi không có đèn tín hiệu, vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, thiếu chú ý quan sát; đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; UBND xã Quý Lộc xác nhận gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (bố bị cáo mới bị tai nạn lao động, em trai bị bệnh lao phổi nặng, anh trai bị bệnh tật bẩm sinh được hưởng chế độ trợ cấp) hiện bị cáo là lao động chính của gia đình. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cũng như nhân thân, hoàn cảnh gia đình, các tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết pH áp dụng hình phạt tù cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo để ấn định thời gian thử thách đồng thời giao bị cáo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú và gia đình bị cáo giám sát giáo dục trong thời gian thử thách vẫn đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo và cũng phù hợp với Điều 65 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không đảm nhiệm chức vụ, nghề nghiệp là lao động tự do, bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình hoàn cảnh khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Trịnh Đình H đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại với tổng số tiền 100.000.000 đồng *(một trăm triệu đồng)*, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[4] Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại các điều 331,333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Đình H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trịnh Đình H 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Đình H cho UBND xã Quý Lộc, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo

pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Về án phí: Bị cáo Trịnh Đình H pH chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 8 – Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Quý Lộc;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Long